

Bản án số: **221/2017/HSPT**
Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**
Bà **Cao Thị Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **199/2017/HSPT** ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo **Lê Hồng Q.** Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **09/2017/HSST** ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Hồng Q.**, sinh năm 1963; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông **Lê Văn T.**, sinh năm 1930 và bà **Trần Thị Kim C.**, sinh năm 1939; bị cáo có vợ tên **Sử Thị H.**, sinh năm 1965 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 1993 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt 03 năm tù về tội “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*”.

- Ngày 06/3/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Ngày 20/11/2001 Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2016, chuyển tạm giam ngày 16/12/2016. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo **Lê Thị H** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/12/2016, Nguyễn Văn N (trú thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam) gọi điện vào số 01628090415 của bị cáo H hỏi: “*Có đồ không để cho N một ít*”, tức là “*có ma túy đá không bán cho N một gói*”, bị cáo H đồng ý và nói N xuống nhà lấy. Khoảng một tiếng sau, N đến nhà bị cáo H và đưa cho H 500.000 đồng, bị cáo H bán cho N một gói ma túy đá; khi vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì lực lượng Công an tỉnh Quảng Nam ập vào bắt giữ bị cáo H về hành vi mua bán trái phép ma túy cho N. Qua kiểm tra, thu giữ trên người của N 01 gói chất bột màu trắng, theo lời khai của N đây là gói ma túy đá N vừa mua được của bị cáo H với giá là 500.000 đồng; kiểm tra trên người của bị cáo H thu giữ được 500.000 đồng, bị cáo H khai số tiền này vừa bán ma túy đá cho N. Ngay sau đó bị cáo H tự vào nhà lấy ra 05 gói ma túy đá và một số dụng cụ sử dụng vào việc phân chia ma túy giao nộp cho Công an gồm: 01 cái kéo y tế, 01 cái banh kẹp y tế, 01 cuộn nilong dùng để gói ma túy, 01 điện thoại di động Nokia màu xám bên trong có gắn thẻ sim thuê bao số 01628090415, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh bên trong có gắn thẻ sim thuê bao số 01635613236. Cơ quan Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo H.

Quá trình làm việc, bị cáo H khai nhận: bị cáo H và Nguyễn Văn N có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, N biết chồng của bị cáo H là Nguyễn T nghiện ma túy nên đã giới thiệu và cho số điện thoại của bị cáo Lê Hồng Q để H đi mua ma túy cho T sử dụng. Khi đã có số điện thoại của bị cáo Q, bị cáo H dùng số điện thoại của mình là 01628090415 hoặc 01635613236 điện thoại vào số máy 0981472777 của bị cáo Q để hẹn mua ma túy. Căn cứ vào lời khai của bị cáo H và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cùng ngày, cơ quan điều tra công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành bắt khẩn cấp bị cáo Lê Hồng Q, khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Q và thu giữ: 01 gói tinh thể màu trắng (bị cáo Q khai là ma túy đá); 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Mabel màu đen, 01 điện thoại Samsung Duos, 01 điện thoại Masstel (đã vỡ); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hồng Q và 3.000.000 đồng (số tiền này bị cáo Quang khai do buôn bán cà phê có được).

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận đã 03 lần mua ma túy đá của bị cáo Quang, cụ thể như sau:

- Lần 01: Khoảng đầu tháng 9 năm 2016, bị cáo H dùng số điện thoại của mình là 01628090415 gọi vào số 0981472777 của bị cáo Q để hỏi mua ma túy đá, bị cáo Q đồng ý và nói H xuống nhà lấy ma túy, sau đó bị cáo H đón xe buýt đến N và điện thoại để bị cáo Q chỉ đường, khi gặp bị cáo Q hai bên trao đổi giá cả mua bán, bị cáo Q nói với H: “*12.000.000 đồng một hộp 10 gam, còn chỗ quen biết lấy 10.000.000 đồng*”, lúc này bị cáo H nói: “*bán cho nửa hộp năm là 2,5 gam*”, bị cáo H đưa cho bị cáo Q 2.500.000 đồng, bị cáo Q lấy ma túy đá bỏ lên cân điện tử cân và đưa cho H một gói ma túy đá được gói bên trong giấy bạc màu vàng, bên ngoài được bọc kín bằng bao nilong trong suốt, sau đó bị cáo H đi về nhà đưa toàn bộ số ma túy đá vừa mua được của bị cáo Q cho chồng của H là Nguyễn T sử dụng.

- Lần 02: Cách lần thứ nhất khoảng nửa tháng, bị cáo H điện thoại cho bị cáo Q hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá, bị cáo Q đồng ý và hẹn bị cáo H đến

quán nước gần Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, khi bị cáo H đến khu vực gần UBND xã P và điện thoại cho bị cáo Q thì thấy Q ở trong quán nước đi ra vẫy tay, bị cáo H liền vào quán nước đưa cho bị cáo Q 2.500.000 đồng, Q đưa cho bị cáo H một gói ma túy đá được gói bên trong giấy bạc màu vàng, bên ngoài được bọc kín bằng bao nilong trong suốt, sau đó bị cáo H về nhà đưa toàn bộ số ma túy đá này cho Nguyễn T sử dụng.

- Lần 03: cách lần thứ hai một tháng, bị cáo H điện thoại cho bị cáo Q hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá, bị cáo Q đồng ý và hẹn bị cáo H đến khu vực gần cây xăng Q để lấy ma túy. Bị cáo H đi đến địa điểm như đã hẹn và điện thoại cho bị cáo Q thì thấy Q đang đứng trong quán sửa xe, bị cáo H đi lại đưa cho Q 2.500.000 đồng, Q đưa cho bị cáo H một gói ma túy đá được gói bên trong giấy bạc màu vàng, bên ngoài được bọc kín bằng bao nilong trong suốt. Lần này mua về bị cáo H nảy sinh ý định phân nhỏ số ma túy này bán cho các đối tượng nghiện ma túy đá để thu ít tiền lãi chi tiêu trong gia đình. Bị cáo H đem về phân ra thành 14 gói nhỏ bán cho các đối tượng sau:

+ Ngoài lần bán cho Nguyễn Văn N bị bắt quả tang ngày 07/12/2016, bị cáo Hiền còn bán cho N 02 lần vào khoảng cuối tháng 11/2016, mỗi lần bán một gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại khu vực sân bóng gần nhà bị cáo H.

+ Vào cuối tháng 11/2016, bị cáo H bán cho Trần Hoa C (trú xã B, huyện H) 02 lần, mỗi lần một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại sân bóng gần nhà bị cáo H.

+ Khoảng cuối tháng 11/2016, bị cáo H đã bán cho Nguyễn T (trú tại thị trấn Đ, huyện Q) 02 lần, mỗi lần một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại sân bóng gần nhà bị cáo H.

+ Khoảng cuối tháng 11/2016, bị cáo H đã bán cho Phạm N (B) (trú tại thị trấn Đ, huyện Q) 02 lần, mỗi lần một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại sân bóng gần nhà bị cáo H.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hồng Q khai nhận: bị cáo Q bắt đầu sử dụng ma túy vào tháng 5/2016, khi cần mua ma túy đá, bị cáo Q dùng số điện thoại 0981472777 của mình gọi vào số 0906562385 của T (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy đá, tổng cộng bị cáo Q đã mua ma túy của T 12 lần, mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng về sử dụng. Vào giữa tháng 11/2016, bị cáo Q mua của T một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng về sử dụng và bán cho các đối tượng sau:

+ Vào khoảng cuối tháng 11/2016, bị cáo Q đã bán ma túy đá cho Nguyễn Văn N 02 lần, một lần 200.000 đồng/gói, một lần 400.000 đồng/gói, N tự đến nhà bị cáo Q mua, không liên lạc qua điện thoại.

+ Vào khoảng đầu tháng 11/2016, bị cáo Q đã bán ma túy đá cho một người tên H (không rõ họ tên địa chỉ) 02 lần, một lần 200.000 đồng/gói, một lần 400.000 đồng/gói, H tự đến nhà mua.

+ Đối với Nguyễn Công C (trú khối phố L, thị trấn N, huyện D), bị cáo Q khai C đã 03 lần đến nhà Q cùng góp tiền để bị cáo Q mua ma túy đá về sử dụng chung, mỗi lần góp từ 100.000 đến 200.000 đồng.

Bị cáo Q còn khai lần cuối cùng mua ma túy đá của T là 1.500.000 đồng, chưa kịp phân ra bán thì bị Công an tỉnh Quảng Nam thu giữ khi khám xét nhà ở.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng dưới đây đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Q về sử dụng, cụ thể:

1. Nguyễn Văn N (trú xã Q, huyện H) khai nhận: từ tháng 8 đến tháng 11/2016, ngoài 02 lần mua ma túy đá của bị cáo Q như Q đã khai nhận, N còn 12 lần mua ma túy đá của Q về sử dụng, nhiều lần mua xong thì sử dụng ngay tại nhà bị cáo Q cùng với Q và T (bạn gái Q). Trong đó N nhớ rõ 04 lần mua ma túy đá gần đây nhất là: đầu tháng 11/2016, N dùng điện thoại số 01658800269 hoặc 01676781430 gọi vào 02 số điện thoại 0981742777, 0975299555 của bị cáo Q để mua ma túy đá, lần mua ít nhất 400.000 đồng, nhiều nhất 800.000 đồng, còn 02 lần vào cuối tháng 11 như bị cáo Q khai nhận. Ngoài ra vào khoảng tháng 9/2016, N cùng Nguyễn T góp tiền đi mua ma túy của bị cáo Q, N góp 500.000 đồng, Triều góp 2.000.000 đồng, N trực tiếp điện thoại cho bị cáo Q hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá, bị cáo Q đồng ý, sau đó N và T cùng đến nhà Q để mua ma túy đá về sử dụng, T là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy từ bị cáo Q, sau khi mua về T đưa cho N một ít, còn T đem về sử dụng.

N biết H ở xã Q, huyện Q; H và M ở xã Q, huyện H có mua ma túy đá của bị cáo Q.

2. Phạm Thanh H (trú xã Q, huyện H) khai nhận: khoảng giữa tháng 6 đến cuối tháng 11/2016, H đã 10 lần mua ma túy đá của bị cáo Q ở thị trấn N, huyện D về sử dụng. Khi mua ma túy H đều dùng số điện thoại 0977473306 gọi vào 02 số 0981742777, 0975299555 của bị cáo Q, lần mua ít nhất là 500.000 đồng, nhiều nhất là 700.000 đồng, mua tại nhà bị cáo Q. Trong đó có một lần H rủ M đi mua ma túy cùng, lúc này bị cáo Q đang nghỉ tại một nhà nghỉ ở thị trấn N, huyện D nên nói H đến nhà nghỉ lấy ma túy, khi đến nơi H đưa cho bị cáo Q 500.000 đồng, bị cáo Q bán cho H 01 gói ma túy đá.

Ngoài ra H biết N và D ở xã Q, huyện H có mua ma túy đá của bị cáo Q.

3. Trần M (trú xã Q, huyện H) khai nhận: M đã 02 lần mua ma túy đá của bị cáo Q ở thị trấn N, huyện D về sử dụng nhưng không nhớ ngày tháng cụ thể. Lần thứ nhất M đi cùng H đến gặp bị cáo Q tại một nhà nghỉ ở thị trấn N, huyện D mua 500.000 đồng ma túy đá như H đã khai; lần thứ hai M dùng số điện thoại 01688532533 gọi vào số 0975299555 của bị cáo Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, bị cáo Q đồng ý và hẹn M đến nhà Q lấy ma túy, khi đến nhà M đưa cho bị cáo Q 500.000 đồng, Q bán cho M 01 gói ma túy đá đem về sử dụng.

4. Nguyễn T khai nhận: đầu tháng 9/2016, T có nghe vợ là bị cáo H nói Nguyễn Văn N có biết 01 người tên Q nhà ở thị trấn N, huyện D bán ma túy đá với giá rẻ nên T điện thoại rủ N chung tiền đi mua ma túy của bị cáo Q. N đồng ý và góp 500.000 đồng, T góp 2.000.000 đồng, N trực tiếp điện thoại cho bị cáo Q hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá, Q đồng ý. Sau đó N và T cùng đến nhà bị cáo Q để mua ma túy đá về sử dụng, T là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy đá từ bị cáo Q, sau khi mua về T đưa cho N một ít, còn T đem về sử dụng.

5. Mai Văn D (trú thôn B, xã Q, huyện H) khai nhận: khoảng từ cuối năm 2015 đến cuối tháng 10/2016, D đã nhiều lần mua ma túy đá của bị cáo Q và

nhiều lần góp tiền mua ma túy đá, cụ thể: cứ 02 ngày D đến nhà bị cáo Q mua ma túy đá 01 lần, mỗi lần mua ít nhất 300.000 đồng, nhiều nhất 1.000.000 đồng, khi mua ma túy D dùng số điện thoại 01693616414 gọi vào hai số 0981742777, 0975299555 của bị cáo Q; giữa năm 2016, có 2 lần D và H cùng góp tiền đi mua ma túy đá của bị cáo Q về sử dụng, mỗi lần góp 250.000 đồng để mua 01 gói ma túy đá 500.000 đồng. Khi mua ma túy của bị cáo Q, D xưng tên là V, nhà ở H và sống ở V.

6. Đoàn Ngọc T (trú khối phố L, thị trấn N, huyện D) khai nhận: T và bị cáo Q là hàng xóm, nhà T ở đối diện nhà bị cáo Q. Từ đầu năm 2016 đến giữa tháng 11/2016 T đã nhiều lần mua ma túy đá của bị cáo Q và có nhiều lần góp 200.000 đồng để sử dụng chung ma túy đá cùng bị cáo Q (nhưng không nhớ rõ ngày tháng và số lần cụ thể), khi mua ma túy T dùng số điện thoại 0905735789 gọi vào hai số 0981742777, 0975299555 của bị cáo Q, cứ một tháng T mua từ 01 đến 02 lần tại nhà bị cáo Q, mỗi lần mua 300.000 đồng.

Ngoài ra T biết V, B ở B, H ở H, C ở N, bé U, H ở H có mua ma túy đá của bị cáo Q.

7. Nguyễn Công C (trú khối phố L, thị trấn N, huyện D) khai nhận: Cơ bắt đầu sử dụng ma túy vào khoảng đầu năm 2015 đến tháng 4/2016. Do quen biết với bị cáo Q từ trước, thấy Q bán ma túy đá cho một số đối tượng nghiện nên C đã nhiều lần đến nhà bị cáo Q, góp tiền cùng một số người nghiện để sử dụng chung ma túy đá hoặc có khi đưa cho bị cáo Q 100.000 đồng, Q lấy ma túy đá cho C và Q sử dụng ngay tại nhà bị cáo Q, mỗi lần C góp 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ biết T, T, M, C nhà ở thị trấn N có mua ma túy đá của bị cáo Q.

8. Mai Thị Lệ H (trú thôn 8, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) khai nhận: Vào khoảng tháng 9/2016 bị cáo Q gặp H ở H và rủ Hn ra thị trấn N chơi ma túy đá, H không đi và nói Q có ma túy đá thì gửi cho H một gói 200.000 đồng để chơi, sau đó bị cáo Q về và đưa cho một người (không rõ họ tên) đem vào cho H một gói ma túy đá giá 200.000 đồng, H mua 150.000 đồng card điện thoại gửi ngay lại cho bị cáo Q.

9. Đoàn Hát V (trú thôn T, Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) khai nhận: Từ tháng 9/2016 đến đầu tháng 12/2016, V đã 10 lần mua ma túy đá của bị cáo Q nhà ở thị trấn N, huyện D; khi mua V dùng số điện thoại của mình là 01687924397 gọi vào 02 số điện thoại 0981742777, 0975299555 của bị cáo Q để hỏi mua ma túy, việc mua bán diễn ra tại nhà bị cáo Q, mỗi lần V mua một gói 300.000 đồng, trong đó có một số lần mua ma túy xong sử dụng ngay tại nhà bị cáo Q.

Ngoài ra, V biết B ở thôn B, xã Q, huyện Q mua ma túy đá của bị cáo Q.

10. Nguyễn Thị U (trú thôn 8, xã H) khai nhận: vào cuối năm 2015, một người bạn của U tên H sau khi điện thoại trước cho bị cáo Q thì đưa tiền nhờ U 02 lần mua ma túy của một người tên Q, một lần 500.000 đồng tại đường quốc lộ 1A (thuộc địa phận nào không rõ) và 01 lần 400.000 đồng gần cơ sở massage M, xã H. Sau khi mua xong thì U và H cùng sử dụng.

Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã cho các đối tượng Nguyễn Văn N, Phạm Thanh H, Trần M, Mai Văn D, Đoàn Ngọc T, Mai Thị Lệ H, Nguyễn Thị U, Đoàn Hát V, Nguyễn Công C nhận dạng qua ảnh và xác định chính xác người bán ma túy đá cho họ là bị cáo Lê Hồng Q. Riêng Lê Thị H và Nguyễn T cho đối chất với bị cáo Lê Hồng Q, các đối tượng đã xác định bị cáo Q nhiều lần bán ma túy đá cho họ.

Tại kết luận giám định số: 778/C54C (Đ4) ngày 20/12/2016 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói nilon đánh số 01, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu I gửi giám định có trọng lượng mẫu: 0,110gam, có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là: 52,25%.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói nilon được niêm phong trong một phong bì ký hiệu I gửi giám định có trọng lượng mẫu: 0,519gam, có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là: 72,01 %.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói nilon được niêm phong trong một phong bì ký hiệu II gửi giám định có trọng lượng mẫu: 1,389 gam, có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là: 71,47 %.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **09/2017/HSST** ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hồng Q** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Lê Hồng Q 42** (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (07/12/2016).

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Hồng Q số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Lê Thị H 30 tháng tù; quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 07/8/2017, bị cáo Lê Hồng Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi nhiều lần mua và bán trái phép chất ma túy Methamphetamine của bị cáo Lê Hồng Q đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã quy kết. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 42 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án thấp dưới khung hình phạt mà điều luật quy định và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Lê Hồng Q khai nhận: Để có ma túy sử dụng và bán kiếm lãi, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 11/2016, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của một người tên T (*không rõ lai lịch*) đem về để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại phân thành nhiều gói nhỏ, bán cho nhiều đối tượng nghiện, gồm: Nguyễn Thị H, Nguyễn T, Nguyễn Thị U, Mai Văn D, Trần M, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh H

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi hơn 12 lần mua và rất nhiều lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho nhiều đối tượng nghiện ma túy của bị cáo nên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Lê Hồng Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra đối với con người và xã hội; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, vai trò và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 42 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và không nặng. Xét các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hồng Q 03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 07/12/2016).

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Hồng Q số tiền 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Lê Hồng Q phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/9/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã kí và đóng dấu*)

Trần Thế Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Liêm

Nguyễn Thị Hòa

Nguyễn Quốc Thiện

